SỞ TƯ PHÁP HÀ NỘI
TRUNG TÂM DVĐG TÀI SẢN
Số: 2004/TBĐG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023.

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ.

1. Đơn vị tổ chức đấu giá: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, địa chỉ: Số 2 phố Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Trung tâm).

2. Đơn vị có tài sản đấu giá: Bệnh viện đa khoa Đống Đa, địa chỉ: Số 192 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội.

3. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá, tiền hồ sơ, nguồn gốc tài sản:

- **Tài sản đấu giá:** Trang thiết bị y tế hết khấu hao, cũ, hỏng (có danh mục chi tiết kèm theo).

- **Giá khởi điểm không có thuế GTGT:** 41.013.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu, không trăm mười ba nghìn đồng). Các loại phí và chi phí (bảo quản, di chuyển ...) liên quan đến tài sản đấu giá (nếu có) do khách mua chịu, không nằm trong giá bán.

- **Tiền đặt trước**: 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

- **Bước giá:** 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- **Tiền bán hồ sơ:** 100.000đ/ 01 hồ sơ (Một trăm nghìn đồng cho một bộ hồ sơ).

- **Nguồn gốc tài sản:** Là tài sản thanh lý của Bệnh viện đa khoa Đống Đa được bán đấu giá theo quy định của pháp luật.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

*** Đăng ký xem tài sản:** Từ ngày 25/4/2023 đến ngày 09/5/2023 tại trụ sở Trung tâm.

*** Thời gian, địa điểm xem tài sản:** Ngày 10/5/2023 và ngày 11/5/2023 tại tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa, địa chỉ: Số 192 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội. Các khách hàng có nhu cầu đi xem hiện trạng tài sản đấu giá phải có mặt tại địa chỉ: Số 192 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội vào 09h00 các ngày trên để cán bộ Trung tâm và đại diện Bệnh viện đa khoa Đống Đa tổ chức cho xem hiện trạng tài sản đấu giá, phương tiện đi lại do khách hàng tự thu xếp. Nếu khách hàng đến muộn hơn thời gian quy định trên dẫn đến không xem được hiện trạng tài sản đấu giá thì khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm, không được khiếu nại, khiếu kiện gì Trung tâm và Bệnh viện đa khoa Đống Đa. Khách hàng không đến xem hiện

trạng tài sản đấu giá nếu tham gia đấu giá và trúng đấu giá thì không được khiếu nại, khiếu kiện về hiện trạng, chất lượng của tài sản đấu giá.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:

Trung tâm bán hồ sơ tham gia đấu giá cho các khách hàng tại trụ sở Trung tâm từ ngày 25/4/2023 đến 17h00' ngày 15/5/2023. Trung tâm không bán hồ sơ tham gia đấu giá sau 17h00' ngày 15/5/2023.

6. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

*** Đăng ký tham gia đấu giá:** Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp tại trụ sở Trung tâm từ ngày 25/4/2023 đến 17h00' ngày 15/5/2023. Trung tâm không tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá sau 17h00' ngày 15/5/2023.

*** Thời gian nộp tiền đặt trước:** Từ ngày 15/5/2023 đến 17h00' ngày 17/5/2023. Nếu người tham gia đấu giá có nhu cầu nộp tiền đặt trước trước thời gian trên thì liên hệ với Trung tâm để được phục vụ. Tiền đặt trước phải có trong tài khoản của Trung tâm chậm nhất là 17h00' ngày 17/5/2023. Mọi khoản tiền đặt trước có trong tài khoản của Trung tâm sau 17h00' ngày 17/5/2023 đều được coi là không hợp lệ, khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá (Thời gian xác định theo sổ phụ Ngân hàng).

Tài khoản nộp tiền đặt trước của Trung tâm:

- Đơn vị hưởng: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

- Tài khoản số: **1001001858** mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, chi nhánh Thăng Long, phòng giao dịch Nguyễn Huệ.

- Nội dung chuyển tiền: *(Tên người tham gia đấu giá)* nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản theo Quy chế cuộc đấu giá số 2004/QCĐG.

*** Điều kiện tham gia đấu giá:** Các tổ chức đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước đúng quy định, không thuộc trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản và phải được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép về mua bán máy móc, thiết bị y tế cũ, thanh lý và xử lý rác thải y tế.

7. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: 10h00' ngày 18/5/2023 tại trụ sở Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, địa chỉ: Số 02 phố Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

8. Phương thức, hình thức đấu giá:

Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên. Đấu giá trên cơ sở hiện trạng tài sản cho khách hàng xem xét.

Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá 01 vòng.

Lưu ý:

Khách hàng đến mua - nộp hồ sơ, tham gia cuộc đấu giá tài sản phải đeo khẩu trang, sát khuẩn theo quy định 2K của Bộ Y tế về phòng, chống dịch Covid 19.

CHI TIẾT XIN LIÊN HỆ TẠI:

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản

Địa chỉ: Số 2 phố Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, Hà Nội

ĐT: 024.33553358/ 0963.790.160 (Bà Trần Thị Như Nguyệt)

(Thời gian làm việc trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần trừ thứ 7, CN, ngày nghỉ, ngày lễ)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Nguyễn Huy Hoàng

DANH MỤC CHI TIẾT TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo cuộc đấu giá số 2004/TBĐG ngày 24/4/2023)

TT	Tên tài sản	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã hiệu, số seri	Năm sản xuất/ sử dụng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Thiết bị soi dạ dày đại tràng	Olympus -Nhật	Model: CF - P2OS	1994/1994	1	75,000	75,000
2	Máy X-Quang di động cao tần kèm theo Máy rửa phim tự động (ướt)	Shimadzu-Nhật	Model: MUX-10 Seri: 0462P84101	2009/2009	1	550,000	550,000
3	Hệ thống chụp chiếu XQ tổng hợp	Shimadzu-Nhật	0162A17102	1999/1999	1	550,000	550,000
4	Máy giặt vắt đồ vải	Hãng sx: Unimac thuộc tập đoàn Alliance Nước sx: Mỹ	Model: UCL 125KNVR11003 Ser: 1006012124	2010/2010	1	250,000	250,000
5	Máy rửa khử khuẩn ống thở và phụ kiện nối ống thở	Steelco-'Italia	Model: DS500DRDS 'Ser: 0620066	2006/2006	1	50,000	50,000
6	Tủ sấy khô 075.250	AXYOS-'Úc	Model: 075.cn 'Ser: 05109	2005/2005	1	150,000	150,000
7	Máy thở	Acoma-'Nhật	Model: ARF-900EII 'serie: 6096	1993/1993	1	40,000	40,000
8	Máy thở	Acoma-'Nhật	Model: ART-1000 serie: 1030	2000/2000	1	40,000	40,000
9	Máy thở chức năng cao	Versamed-'Mỹ	Model: Ivent201 IC serie: IV1700	2003/2003	1	40,000	40,000
10	Máy thở xách tay	Newport-'Mỹ	Model: HT50 Serial: 03062323	2003/2003	1	30,000	30,000
11	Máy thở cho người lớn&trẻ em	Tbird Vela-'Mỹ	Model: 16532-07 serie: AKT 03289	2009/2009	2	40,000	80,000
12	Máy tạo ô xi	Newlife-'Mỹ	Model: Elite Serial: 936036	2000/2000	1	30,000	30,000
13	Máy tạo ô xi	Zéfi5-'Pháp	Model: Zéfi5 Serial: 2272-91-5	1996/1996	1	30,000	30,000
14	Máy tạo nén ô xi	Invacare-'Mỹ	Máy tạo oxy Model:ILC5LX02AW Serie: 1121281	2005/2005	1	150,000	150,000

TT	Tên tài sản	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã hiệu, số seri	Năm sản xuất/ sử dụng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
15	Máy tạo nén ô xi	Invacare-'Mỹ	Model: IOH200AW Serial: 02L397385 Model: IRC5LX02AW Serial: 1112210 Model: IRC5LX02AW Serial: 1112210	2003/2003	3	120,000	360,000
16	Máy sinh hoá bán tự động RA 50	Bayer-Mỹ	Model: RA50 Serial: 70548	2000/2000	1	50,000	50,000
17	Máy huyết học 18 thông số	Swelab-'Thụy điển	Model: AC910 Serial: 0289	2002/2002	1	50,000	50,000
18	Máy huyết học 18 thông số	Beckman Coutrer-'Mỹ	Model: AC-T Serial: 6706366	2005/2005	1	50,000	50,000
19	Máy XN nước tiểu 10 thông số tự động	Bayer-'Mỹ	Model:Clinitek 100 (5772) Serial: 126772	2000/2000	1	50,000	50,000
20	Bộ rửa tay vô trùng khung Inox 2	Việt Nam	không	2006/2006	1	30,000	30,000
21	Máy thở có gây mê	Kontron Nước sx: Ý-'Ý	Model: ABT 5000 Serie: 10961208	1996/1996	1	55,000	55,000
22	Điện tim 6 cần	Nihonkoldel-'Nhật	Model: ECG 9022K 'Serial: 05922 Model: ECG 9022K Serial: 05648 Model: ECG 9022K Serial: 05919	2007/2007	3	50,000	150,000
23	Điện tim 6 cần	Nihonkoldel-'Nhật	NIKON 8820	1996/1996	1	50,000	50,000
24	Máy ly tâm	Hettich-'Đức	Model: EBA 20 Seri: 0062766 Model: EBA 20	2005/2005	2	75,000	150,000
25	Thiết bị soi ổ bụng	Đức	không	1999/1999	1	40,000	40,000
26	Hệ thống truyền hình ảnh nội soi	Nhật	SO 2	1999/1999	1	40,000	40,000
27	Ống nội soi dạ dày	Nhật	không	2002/2002	1	5,000	5,000
28	Máy hút dịch	Nhật	SHARP TAS 5000FD	2006/2006	1	35,000	35,000
29	Máy hút dịch dẫn lưu màng phổi	Medela-Thụy điển	Model: Medela Seri: 1148422	2006/2006	1	35,000	35,000

TT	Tên tài sản	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã hiệu, số seri	Năm sản xuất/ sử dụng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
30	Máy hút dịch 2 bình	Atmot-Đức	Model: RP25/3 Model: RP25/3 Serie: 206023	1996/1996	2	55,000	110,000
31	Máy hút đờm 2 bình	Thomas- Mỹ	Model: 1242 serial: 119700000178	2003/2003	1	55,000	55,000
32	Máy hút dịch 2 bình	Trung Quốc	Model: IBDX23D serial: F079,F12.276	2003/2003	2	55,000	110,000
33	Máy sấy rửa phim tự động 2000 IR	Cawo -Đức	Model: 2000 IR Seri: 2529	2005/2005	1	80,000	80,000
34	Máy sấy rửa phim tự động Ecomat 21 (Nhật)	Ecomat-Nhật	Model: Ecomat 21 Nước sx: Nhật Bản	2000/2000	1	80,000	80,000
35	Monitor theo dõi bệnh nhân	Nihon Kohden-Nhật	Model: BSM-4101K Serial: 01316 01308,01324	2009/2009	3	35,000	105,000
36	Monitoring theo dõi bệnh nhân	Nihon Kohden-Nhật	Model: BSM-2301K Serial: 16467,16480	2006/2006	2	35,000	70,000
37	Monitoring theo dõi bệnh nhân	Nihon Kohden-Nhật	Model: BSM-2301K Serial: 05207	2003/2003	1	40,000	40,000
38	Monitoring theo dõi bệnh nhân	Nihon Kohden-Nhật	Model: BSM-2301K Serial: 12797	2005/2005	1	40,000	40,000
39	Bơm tiêm điện	Terumo-Nhật	Model: STC 527 Serie: 96050181	1999/1999	1	40,000	40,000
40	Bơm tiêm điện	Terumo-Nhật	Model: TE 332 Serie: 06120061,06120070,06120099,06120065,	2006/2006	4	40,000	160,000
41	Máy bơm truyền dịch	Terumo-Nhật	Model: TE 112 Serial: 00070142,06030259 06030257;06030260; 06030274	2006/2006	5	40,000	200,000
42	Máy bơm truyền dịch	Terumo-Nhật	Model: TE 112 Serial: 06030256	2003/2003	1	40,000	40,000
43	Máy bơm truyền dịch	Terumo-Nhật	Model: TE 112 Serial: 06030262	2003/2003	1	40,000	40,000
44	Dao mổ điện	Bechtold-Đức	Model: E630	2004/2004	1	40,000	40,000

TT	Tên tài sản	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã hiệu, số seri	Năm sản xuất/ sử dụng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
45	Máy giặt vắt công nghiệp	Electrolux-Thủy Điển	Model: 00725/0001898 Ser: 9867900288	2002/2002	2	2,200,000	4,400,000
46	Máy giặt	Electrolux-Thủy Điển	Model: W160 Ser: 00160/058441	2000/2000	1	850,000	850,000
47	Máy sấy công nghiệp	Unimac/Alliance-Mỹ	Model: UT 120 Ser: 0903010329	2009/2009	1	2,428,000	2,428,000
48	Máy siêu âm chẩn đoán đen trắng	Siemen-Đức	EBE 3638	2003/2003	1	40,000	40,000
49	Máy lọc thận chu kì	Bbraun/CHLB Đức	Dialog+ 48379; 49101; 48384;49003; 49102;48376; 49280; 48195;48195;48377	2011/2011	10	2,000,000	20,000,000
50	Bàn mổ đa năng	Liên xô	33	1991/1991	1	550,000	550,000
51	Bàn mổ	Trung Quốc	943160	1994/1994	1	448,000	448,000
52	Bơm tiêm điện	Terumo-Nhật	Model: TE 332 Serie: 06120136	2006/2006	1	40,000	40,000
53	Bơm tiêm điện	Terumo-Nhật	Model: TE 331 Serie: 08060075;08060058; 08060057	2009/2009	3	40,000	120,000
54	Máy truyền dịch	Terumo-Nhật	Model: TE SCT 508 Serie:96061181	1996/1996	1	40,000	40,000
55	Máy truyền dịch	Terumo-Nhật	Model: TE 112 Serie : 06030261	2000/2000	1	40,000	40,000
56	Máy bơm truyền dịch	Terumo-Nhật	Model: TE 112 Serie : 6030270	2006/2006	1	40,000	40,000
57	Máy thở xách tay	Newport-Mỹ	HT50:24646	2005/2005	1	40,000	40,000
58	Máy thở	Tbird Vela-Mỹ	Model: 16186 Seri:AGT03018;03349;03083 ;03024;03067	2006/2006	5	450,000	2,250,000
59	Máy phá rung tim	Nihon Kohden-Nhật	1746	2008/2008	1	75,000	75,000
60	Máy phá rung tim	HellGe-Mỹ	4510456	2008/2008	1	75,000	75,000
61	Hệ thống theo dõi BN trung tâm	Fukuda-Nhật	DS-7600; Seri500000109	2010/2010	2	400,000	800,000
62	Nồi hấp tiệt trùng	Sanyo-NHật	390442	2003/2003	1	650,000	650,000
63	Nồi hấp	Liên xô	BK75-3758	2004/2004	1	882,000	882,000

TT	Tên tài sản	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã hiệu, số seri	Năm sản xuất/ sử dụng	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
64	Tủ sấy	Sanyo-NHật	không	1994/1994	1	2,250,000	2,250,000
65	Máy sinh hiển vi khám mắt SL 115	Đức	798122	1999/1999	1	90,000	90,000
66	Kính hiển vi nền đen sinh học	Olympus-Philippin	7H08656	2007/2007	1	80,000	80,000
67	Kính hiển vi đầu quan sát 2 cực CX 31	OLYMPUS-Philipines	không	2004/2004	1	80,000	80,000
68	Máy phân tích nước tiểu	Dialab-Áo	90900067	2010/2010	1	80,000	80,000
69	Máy phân tích huyết học tự động 28 thông số	Nikon Kohden	871	2010/2010	1	80,000	80,000
70	Máy phân tích đông máu tự động	IL-Ý	100511915	2010/2010	1	80,000	80,000
71	Máy xét nghiệm ELISA Bio - rad (	BIO-RAD/Pháp	EC7E163004	2003/2003	1	80,000	80,000
	Tổng cộng:				**106**		**41,013,000**